

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2022
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Hoàng Đức Thịnh**
2. Ông **Nguyễn Văn Bảy**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Văn Thị Thu Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 158/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Văn C**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi KĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/5/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Trương Văn C** kết hôn vào ngày 23 tháng 01 năm 2006 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là UBND xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh C sống với nhau bình thường, tuy nhiên đến năm 2020 thì chị và anh C phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bản thân anh C hay uống rượu và đánh đập, chửi bới chị. Mặc dù mâu thuẫn của chị và anh C đã được gia đình nội ngoại hòa giải, khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Vì thương các con chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh C vẫn không thay đổi, do chị và anh C không

sống chung với nhau được nữa nên hiện hai bên đã sống ly thân, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh C nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có ba con chung gồm Trương Văn T, sinh ngày 24/10/2007, Trương Thị U, sinh ngày 26/02/2014 và Trương Văn S, sinh ngày 04/10/2016. Chị và anh C không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị xin nuôi hai con chung là Trương Thị U và Trương Văn S còn con chung là Trương Văn T thì giao cho anh C nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng với số tiền 3.000.000đ.

Về chia tài sản: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh C không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo, triệu tập cho anh C tuy nhiên anh C không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được ý kiến của anh C đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị P. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương để xác định về nơi cư trú của anh C, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân tranh chấp cũng như lý do anh C không có mặt tại tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo cáo Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Trương Văn C.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung của chị P và anh C là Trương Văn T, sinh ngày 24/10/2007, Trương Thị U, sinh ngày 26/02/2014 và Trương Văn S, sinh ngày 04/10/2016 cho đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trương Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung cùng chị P mỗi tháng với số tiền 2.100.000đ

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Trương Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Trương Văn C đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, tuy nhiên anh C vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P và anh Trương Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2006 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là UBND xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa chị P, anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị P và anh C là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị P nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh C là do hai bên bất đồng về quan điểm sống. Bản thân anh C hay uống rượu, lúc say rượu lại đánh đập, chửi bới xúc phạm chị. Chính vì vậy đã dẫn đến mâu thuẫn giữa chị P và anh C ngày càng trầm trọng điều đó được thể hiện trong các biên bản xác minh được địa phương cũng như gia đình anh C cung cấp. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh C đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhưng anh C vẫn không có mặt, không tìm ra các biện pháp để hàn gắn, sửa chữa khắc phục mâu thuẫn. Điều đó chính tỏ rằng anh C đã bỏ mặc, không quan tâm đến mục đích hôn nhân của anh và chị P, không có thiện chí tìm ra các biện pháp để đoàn tụ. Điều đó chính tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị P và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị P được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Trương Văn C có ba con chung gồm Trương Văn T, sinh ngày 24/10/2007, Trương Thị U, sinh ngày 26/02/2014 và Trương Văn S, sinh ngày 04/10/2016, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị Nguyễn Thị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị và anh C là Trương Thị U, sinh ngày 26/02/2014 và Trương Văn S, sinh ngày 04/10/2016 còn con chung là Trương Văn T, sinh ngày 24/10/2007 thì giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên căn cứ vào các biên bản xác minh thể hiện anh C làm nghề công trình hay đi xa nhà. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhưng anh C để mặc không quan tâm đến việc ai sẽ nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa sau khi chị và anh C ly thân thì các con cũng ở với chị. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên sau khi chị

P, anh C ly hôn, cần giao ba con chung của chị P và anh C cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị P yêu cầu anh Trương Văn C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng với số tiền 3.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân anh C làm nghề công trình thu nhập không ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không xác định được mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh C. Do đó chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 3.000.000đ là không phù hợp với thực tế cũng như điều kiện của anh C. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và buộc anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng với số tiền 2.100.000đ/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị P phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Anh Trương Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 228; Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Trương Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung của chị P và anh Chiến là Trương Văn T, sinh ngày 24/10/2007, Trương Thị U, sinh ngày 26/02/2014 và Trương Văn S, sinh ngày 04/10/2016 đến khi con chung trưởng thành.

Anh Trương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung cùng chị P mỗi tháng với số tiền 2.100.000đ (Hai triệu, một trăm nghìn đồng), mỗi con chung là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thi hành kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các con chung trưởng thành.

2.2. Anh Trương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003483 ngày 18/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (chị P đã nộp đủ tiền án phí). Anh Trương Văn C phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 **Luật thi hành án dân sự**, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Q, thị xã Hoàng Mai;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thảo Bạch Hồng Sơn

Hồ Xuân Quyền

